

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 19-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thờì**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**
2- Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thống Nhất** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Xuân Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1989; nơi cư trú ấp Mỹ T, xã Thanh M, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn lớp 09/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964 (còn sống); có vợ tên Tăng Thị Hồng B, sinh năm 1990 và có 02 người con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 26/02/2020; tạm giam ngày 03/03/2020; bị cáo còn tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1- Nguyễn Thanh S - sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

2- Triệu Trần Thanh L - sinh năm: 1990 (Có mặt).

3- Trần Thị N - sinh năm 1968 (Có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thanh T là người nghiện ma túy, T bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2019. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26 tháng 02 năm 2020, Tuấn gọi điện thoại trình báo Công an xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười để tự thú về việc T đang sử dụng ma túy tại nhà bà Trần Thị N, sinh năm 1968 ở ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đến nhà bà N, T tự nguyện giao nộp 01 túi nylon màu trắng bên trong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, T khai là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã lập biên bản người phạm tội ra tự thú và niêm phong ma túy trong phong bì ký hiệu A1. Qua xét nghiệm, T dương tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra Tuấn khai có quen biết với chị Triệu Trần Thanh L là con gái bà Trần Thị N. T thường đến nhà bà N chơi và được bà N bố trí ngủ qua đêm ở một phòng riêng trong nhà. Ngày 24/02/2020 T mua một bịch ma túy của một người tên T (không rõ họ tên, nơi cư trú) tại khu vực phía trước nhà của Tuấn ở ấp Mỹ Thạnh, xã Thanh Mỹ với giá 300.000 đồng rồi cất giấu bịch ma túy trong người. Ngày 25/02/2020 T đem theo bịch ma túy mua của T và dụng cụ sử dụng ma túy đến nhà bà N, mục đích để sử dụng ma túy nhưng không nói cho bà N, chị L biết. Tối 25/02/2020 T vào phòng ngủ rồi khóa cửa lại, T lấy 01 phần ma túy ra sử dụng, phần ma túy còn lại để trong người. Khi lực lượng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đến, T mở cửa phòng đi ra trình báo việc T sử dụng ma túy và giao nộp bịch ma túy để lực lượng chức năng niêm phong, thu giữ.

Bản Kết luận giám định số 171/KL-KTHS, ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,236 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam được niêm phong ký hiệu số 168 ngày 26/02/2020.

Về vật chứng, quá trình điều tra đã thu giữ của Nguyễn Thanh T:

01 túi nylon màu trắng bên trong có nhiều tinh thể rắn màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy do Tuấn tự chế; 02 quẹt gas bị bể; 01 nón vải màu đen; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh.

01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của Nguyễn Thanh T thể hiện việc Tsử dụng ma túy tại nhà bà N.

Xét thấy không cần thiết tạm giữ Cơ quan điều tra đã trả lại cho T 01 nón vải màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu xanh.

Đối với Trần Thị N, Triệu Trần Thanh L không biết việc bị cáo sử dụng

ma túy tại phòng ngủ trong nhà bà N nên không xem xét, xử lý. Đối với người thanh niên tên T, T khai bán ma túy cho mình, do không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTM ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 249 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

3- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam được niêm phong ký hiệu 168 ngày 26/02/2020; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 quẹt gas bị bể.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của Nguyễn Thanh T thể hiện việc T sử dụng ma túy tại nhà bà N.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố.

Người làm chứng Trần Thị N khai: Vào khoảng 3 giờ (chiều) ngày 25/02/2020, T có đến nhà bà và ngủ qua đêm, đến khuya nghe T và con gái bà tên L cự cãi, T vào phòng đóng cửa lại, có điện thoại cho ai đó, nói lớn tiếng, bà có la thì T nói bác đừng lo, một chút có công an đến là con đi, rồi bà bỏ đi ra lộ. Bà không biết T sử dụng và tàng trữ chất ma túy. Khi Công an đến bắt thì bà mới biết.

Người làm chứng Triệu Trần Thanh L khai: Chị và T có quan hệ tình cảm. Ngày 25/02/2020, T đến chơi và ngủ qua đêm. T vào phòng sử dụng ma túy và có cất giữ ma túy chị không biết.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Thanh T không tranh luận với Viện kiểm sát và nói lời sau cùng: Bị cáo biết nghiện ma túy, tàng trữ ma túy là không tốt, vi phạm pháp luật nên bị cáo muốn được đi cai nghiện xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 0,236 gam, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng và bị cáo điện thoại trình báo Công an xã Thanh Mỹ vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26/02/2020 tại nhà bà Trần Thị N ở ấp Hưng Lợi, xã Thanh Mỹ, huyện Tháp Mười.

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với Bản Kết luận giám định số 171/KL-KTHS ngày 28/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp đã kết luận: “Tinh thể rắn được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,236 gam, loại Methamphetamine. Hoàn trả ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam được niêm phong ký hiệu số 168 ngày 26/02/2020” và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”

[4] Xét, bị cáo Nguyễn Thanh T nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc tàng trữ trái phép các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo lại cố tình tàng trữ để sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo chẳng những gây tổn hại cho sức khỏe của bị cáo, mà còn tiếp tay cho việc tiêu thụ ma túy, đã xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà

nước về mua bán và quản lý các chất ma túy và gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây nên.

[5] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội nói chung và tại địa phương huyện Tháp Mười nói riêng, do các tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T có tình tiết giảm nhẹ “Bị cáo tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do tại bản Cáo trạng và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam được niêm phong ký hiệu 168 ngày 26/02/2020; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 quẹt gas bị bể (*Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020*).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của Nguyễn Thanh T thể hiện việc Tuấn sử dụng ma túy tại nhà bà N.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/- Xử phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn, 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/02/2020.

3/- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,15 gam được niêm phong ký hiệu 168 ngày 26/02/2020; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 02 quẹt gas bị bể (*Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2020*).

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD trích xuất dữ liệu từ điện thoại di động của Nguyễn Thanh T thể hiện việc Tuấn sử dụng ma túy tại nhà bà N.

4/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP (Nhất).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thời